CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07/CPTPV/2025

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY**

Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603 Hotline: 1900232353

Email: contact@phuongvycoffee.com

Mã số doanh nghiệp: 0310553942

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 5592/2022/BQLATTP-HCM

Ngày Cấp: 02/11/2022

Nơi cấp: Ban quản lý an toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ QUÁN

2. Thành phần: Cà phê (70%), đậu nành, chất tạo màu tự nhiên (150a), chất tạo màu tổng hợp (150c, 150d), dầu bơ thay thế, hương liệu tổng hợp, muối.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 500 g hoặc theo yêu cầu khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì màng ghép, có lớp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa PE. Bao bì tiếp xúc với sản phẩm đạt yêu cầu vật liệu bao bì chứa đựng thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

Chi nhánh Công ty TNHH Cà phê Trà Phương Vy

Địa chỉ: Số 12, VSIP II-A, đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh được chứng nhận Hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 2.4)
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.10, 2.22, 3.28, 4.7)

2. Thông tư các Bộ ngành:

- Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

3. Các tiêu chuẩn khác: *Theo bảng tiêu chuẩn sản phẩm (đính kèm)*

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0310553642 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Q. BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển

Phương Vy Đam mê cà phê Việt	**CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY**	**TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM**	SỐ: 07/CPTPV/2025
		CÀ PHÊ QUÁN	*Có hiệu lực kể từ ngày ký*

1. **Chỉ tiêu cảm quan.**
   - Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm
   - Mùi: Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm cà phê, không có mùi lạ
   - Vị: Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ
   - Trạng thái: Dạng bột, không vón cục.
2. **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Độ ẩm	% khối lượng	≤ 5
2	Hàm lượng Caffeine	% khối lượng	≥ 1

3. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** *Phù hợp với QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.10, 2.22, 3.28, 4.7)*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/ kg	≤ 1
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/ kg	≤ 1
3	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/ kg	≤ 2
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	≤ 0.05

4. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** *Phù hợp với QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 2.4)*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/ kg	≤ 5

5. Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Năng lượng	Kcal/ 100 g	249 - 373
2	Chất đạm	g/ 100 g	25.3 – 38.0
3	Carbohydrat	g/ 100 g	9.3 – 13.9
4	Chất béo	g/ 100 g	12.2 – 18.4
5	Natri	mg/ 100 g	104 - 156

Tp Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0310553942 C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY Q.BÌNH THẠNH - TP.HỒ CHÍ MINH

Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển

M.S.D.N: 0310553942 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Q.BÌNH THẠNH - TP.HỒ CHÍ MINH

Phương Vy

Đam mê cà phê Việt

CÀ PHÊ QUÁN

ĐẬM ĐÀ, CHUẨN VỊ NHƯ LY CÀ PHÊ QUÁN

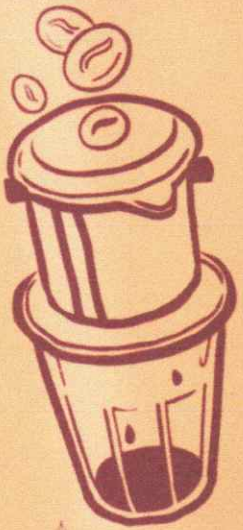

Khối Lượng Tịnh:
500 g

Hướng dẫn sử dụng:
Dùng cho pha phin

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp.
Giữ kín miệng túi sau khi mở.

Thông tin cảnh báo:
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

Thành phần:
Cà phê (70%), đậu nành, chất tạo màu tự nhiên (150a), chất tạo màu tổng hợp (150c, 150d), dầu bơ thay thế, hương liệu tổng hợp, muối.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH	Trong 100g
Năng lượng	311 kcal
Chất đạm	31.6 g
Carbohydrate	11.6 g
Chất béo	15.3 g
Natri	130 mg

Sản phẩm của:
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1900 23 23 53
Xuất xứ Việt Nam.

8 935015 606263

MNAQ Vietnam Company Limited
Lot #H2 40-42, Bui Quang Trinh Street, Phu An Residence Area
Cai Rang District Can Tho City | Viet Nam

VLAT 1.1904
ISO/IEC 17025:2017

TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ *Số báo cáo*: **25-179858** Revision: 00

Company/ *Công ty*: **PHUONG VY COFFEE TEA COMPANY LIMITED**
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
BRANCH OF PHUONG VY COFFEE TEA COMPANY LIMITED
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Address/ *Địa chỉ*: Head Office: 432A Xo Viet Nghe Tinh Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Văn Phòng: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Branch: No.12, VSIP II-A, Street No.15, Vietnam Singapore Industrial Park II-A, Vinh Tan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Chi Nhánh: Số 12, VSIP II-A, Đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Report Issued: 05-Jul-2025	MNAQ Reference: 25-179858	Sample(s) Received: 01-Jul-2025
Ngày phát hành báo cáo	*Tham chiếu MNAQ*	*Ngày nhận mẫu*

Testing Period/ *Thời gian phân tích*: 01-Jul-2025 to 05-Jul-2025

Results - *Kết quả*

The testing results are valid on the sample(s) as received/ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.*

Customer Sample Name/ *Tên mẫu*: **Cà Phê Quán** Lab ID: 25-179858-1

Sample Description/ *Mô tả mẫu*: Sample in aluminum bag/ *Mẫu đựng trong túi nhôm*
Sample Condition/ *Tình trạng mẫu*: Acceptable/ *Chấp nhận*

Test ***Chỉ tiêu***	**Result** ***Kết quả***	**Unit** ***Đơn vị***	**Method** ***Phương pháp phân tích***
Ochratoxin A	Not Detected/*Không phát hiện* (LOD=0.5)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-010: 2024 (Ref. AOAC 2004.10)
Tro/ Ash	5.21	g/100 g	FLAB-FC- MTHD-024:2023 (Ref. AOAC 938.08)
Béo/ Fat	15.3	g/100 g	FLAB-FC- MTHD-018:2023 (Ref. AOAC 920.39)
Đạm/ Protein (Nx6.25)	31.6	g/100 g	FLAB-FC- MTHD-020:2023 (Ref. AOAC 2001.11)
Ẩm/ Moisture	1.51	g/100 g	FLAB-FC-MTHD-014:2023 (Ref. AOAC 950.46)
Xơ dinh dưỡng/ Dietary Fiber	34.8	g/100 g	AOAC 985.29
Năng lượng/ Calories	311	kcal/100 g	FLAB-FCMTHD-033:2024 (Ref. AOAC 986.25 FAO, Food & Nutrition P. 77, US FDA 21 CFR 101.9)

LOD/ *GHPH*: Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
LOQ/ *GHĐL*: Limit of Quantitation/ *Giới hạn định lượng*
ND/ *KPH*: Not Detected/ *Không phát hiện*
Subcontracted test/ *Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
* ISO 17025 not accredited/ *Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025*
Information provided by clients: company, address, samples names/ *Thông tin do khách hàng cung cấp: công ty, địa chỉ, tên mẫu*

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without prior written permission of the MNAQ company/ *Không được trích sao một phần báo cáo thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty MNAQ.*
If there are questions or concerns on this report, please contact:
Khi khách hàng cần thêm thông tin về kết quả, xin vui lòng liên hệ:
Customer Service/ *Bộ phận chăm sóc khách hàng*
Tel: (84-292) 3.888.678 - 3.734.476
Email: ctlab@mxnsaq.com

Test ***Chỉ tiêu***	**Result** ***Kết quả***	**Unit** ***Đơn vị***	**Method** ***Phương pháp phân tích***
Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)/ Carbohydrate (excluding dietary fiber)	11.6	g/100 g	FLAB-FCMTHD-033:2024 (Ref. AOAC 986.25 FAO, Food & Nutrition P. 77, US FDA 21 CFR 101.9)
Caffeine	1.08	%	FLAB-FA-MTHD-019:2024 (Ref. ISO 20481:2008)
Chì/ Lead (Pb)	0.014	mg/kg	AOAC 2013.06
Cadimi/ Cadmium (Cd)	0.011	mg/kg	AOAC 2013.06
Asen/ Arsenic (As)	0.010	mg/kg	AOAC 2013.06
Thủy ngân/ Mercury (Hg)	Not Detected/*Không phát hiện* (LOD=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06
Natri/ Sodium (Na)	130	mg/100 g	FLAB-FC-MTHD-030: 2023 (Ref. AOAC 2013.06)

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)		
Thành phần dinh dưỡng	**Trên 100g**	**% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)**
Năng lượng (Energy)	311 kcal	16%
Chất đạm (Protein)	31.6 g	63%
Carbohydrate	11.6 g	4%
Chất béo (Fat)	15.3 g	27%
Natri (Sodium)	130 mg	7%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values-NRV) là tỉ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm		

Remark/ *Ghi chú:* Nil/ *Không.*

GENERAL DIRECTOR
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HIỆP

CÔNG TY TNHH
CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 172/2025/CV-PV.TGĐ
V/v: Bổ sung bao bì sản phẩm

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2025

KÍNH GỬI: SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy
Mã số thuế: 0310553942
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603

Công ty xin bổ sung thông tin bao bì cho sản phẩm đã được thực hiện thủ tục Tự công bố theo quy định hiện hành và đã gửi 01 bản Tự công bố cho Sở An toàn Thực Phẩm Thành phố Hồ Chí Minh. Sản phẩm có Tự công bố chất lượng như sau:

STT	SỐ TCB	TÊN SẢN PHẨM
1	07/CPTPV/2025	Cà phê Quán

Thông tin bổ sung nhãn sản phẩm:
- Thay đổi thiết kế bao bì từ "*in thông tin 1 mặt*" sang "*in thông tin 2 mặt*"
- Thay đổi nội dung thông tin Hướng dẫn sử dụng.

Thông tin hình ảnh bao bì nhãn sản phẩm được dự thảo và đính kèm công văn này.

Công ty chúng tôi cam kết thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm như đã công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu R&D

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0310553942 - CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển

Phương Vy

Đam mê cà phê Việt

CÀ PHÊ QUÁN

ĐẬM ĐÀ, CHUẨN VỊ NHƯ LY CÀ PHÊ QUÁN



Khối Lượng Tịnh:
500 g

CÀ PHÊ QUÁN

ĐẬM ĐÀ, CHUẨN VỊ NHƯ LY CÀ PHÊ QUÁN

Hướng dẫn sử dụng:



1. Cho 25g cà phê vào phin, lắc đều và nén nhẹ.
2. Rót 30ml nước nóng (92-96°C), chờ 1 phút cho cà phê nở.
3. Thêm 70ml nước nóng để chiết xuất.
4. Thêm đường, sữa hoặc đá theo khẩu vị, khuấy đều và thưởng thức.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH	Trong 100g
Năng lượng	311 kcal
Chất đạm	31.6 g
Carbohydrate	11.6 g
Chất béo	15.3 g
Natri	130 mg

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp.
Giữ kín miệng túi sau khi mở.

Thông tin cảnh báo:
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

Thành phần:
Cà phê (70%), đậu nành, chất tạo màu tự nhiên (150a), chất tạo màu tổng hợp (150c, 150d), dầu bơ thay thế, hương liệu tổng hợp, muối.

Sản phẩm của:
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1900 23 23 53
Xuất xứ Việt Nam

8 935015 606263

CÔNG TY TNHH
CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Số: .167.../2026/CV-PV.TGĐ
V/v: Bổ sung thông tin ghi nhãn sản phẩm và điều chỉnh bản thông tin chi tiết sản phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026

KÍNH GỬI: SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy
Mã số thuế: 0310553942
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603

Công ty đã thực hiện thủ tục Tự công bố sản phẩm theo quy định hiện hành và đã gửi 01 bản Tự công bố cho Sở an toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

Danh sách sản phẩm có Tự công bố chất lượng như sau:

STT	SỐ TCB	TÊN SẢN PHẨM
1	07/CPTPV/2025	CÀ PHÊ QUÁN

Căn cứ khoản 4, điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, bằng công văn này, Công ty xin thông báo đến Quý cơ quan về việc:

1. Bổ sung thông tin "**Sản xuất tại**" trên bao bì sản phẩm *(hình ảnh đính kèm)*

2. Cập nhật thông tin "giá trị dinh dưỡng" trên bao bì và trên BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM đính kèm trong hồ sơ Tự Công Bố, cụ thể như sau:

- Nội dung trước điều chỉnh:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Năng lượng	Kcal/ 100 g	249 - 373
2	Chất đạm	g/ 100 g	25.3 – 38.0
3	Carbohydrat	g/ 100 g	9.3 – 13.9
4	Chất béo	g/ 100 g	12.2 – 18.4
5	Natri	mg/ 100 g	104 – 156

- Nội dung sau điều chỉnh:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ TRÊN NHÃN	KHOẢNG GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
1	Năng lượng	Kcal/ 100 g	274	219 - 329
2	Chất đạm	g/ 100 g	27,0	21,6 – 32,4
3	Carbohydrat	g/ 100 g	1,03	0,82 – 1,24
4	Chất béo	g/ 100 g	18,0	14,4 – 21,6
5	Natri	mg/ 100 g	131	105 – 157

Đính kèm 01 bản thông tin chi tiết sản phẩm và thiết kế bao bì sản phẩm
Các thông tin đã công bố trong Bản Tự Công Bố về sản phẩm không thay đổi.

Công ty chúng tôi cam kết thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu R&D

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0310553942 CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển

PHỤ LỤC
BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Phương Vy Đam mê cà phê Việt	**CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY**	**NHÓM SẢN PHẨM: CÀ PHÊ**	SỐ TCB: 07/CPTPV/2025
		CÀ PHÊ QUÁN	*Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/ hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền*

1. **Chỉ tiêu cảm quan.**
   - Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm
   - Mùi: Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm cà phê, không có mùi lạ
   - Vị: Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ
   - Trạng thái: Dạng bột, không vón cục.
2. **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Độ ẩm	% khối lượng	≤ 5
2	Hàm lượng Caffeine	% khối lượng	≥ 1

3. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** *Phù hợp với QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.10, 2.22, 3.28, 4.7)*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/ kg	≤ 1
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/ kg	≤ 1
3	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/ kg	≤ 2
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	≤ 0,05

4. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** *Phù hợp với QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 2.4)*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/ kg	≤ 5

5. Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ TRÊN NHÃN	KHOẢNG GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
1	Năng lượng	Kcal/ 100 g	274	219 - 329
2	Chất đạm	g/ 100 g	27,0	21,6 – 32,4
3	Carbohydrat	g/ 100 g	1,03	0,82 – 1,24
4	Chất béo	g/ 100 g	18,0	14,4 – 21,6
5	Natri	mg/ 100 g	131	105 – 157

Tp Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển

M.S.D.N: 0310553942 - C.T.T.N.H.H ★ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Phương Vy

Đam mê cà phê Việt

CÀ PHÊ QUÁN

ĐẬM ĐÀ, CHUẨN VỊ NHƯ LY CÀ PHÊ QUÁN



Khối Lượng Tịnh:
500 g

CÀ PHÊ QUÁN

ĐẬM ĐÀ, CHUẨN VỊ NHƯ LY CÀ PHÊ QUÁN

Hướng dẫn sử dụng:

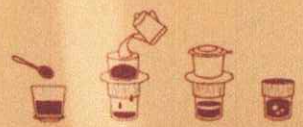

1. Cho 25g cà phê vào phin, lắc đều và nén nhẹ.
2. Rót 30ml nước nóng (92-96°C), chờ 1 phút cho cà phê nở.
3. Thêm 70ml nước nóng để chiết xuất.
4. Thêm đường, sữa hoặc đá theo khẩu vị, khuấy đều và thưởng thức.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH	Trong 100 g
Năng lượng	274 kcal
Chất đạm	27,0 g
Carbohydrat	1,03 g
Chất béo	18,0 g
Natri	131 mg

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp.
Giữ kín miệng túi sau khi mở.

Thông tin cảnh báo:
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

Thành phần:
Cà phê (70%), đậu nành, chất tạo màu tự nhiên (150a), chất tạo màu tổng hợp (150c, 150d), dầu bơ thay thế, hương liệu tổng hợp, muối.

Sản phẩm của:
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1900 23 23 53

Sản xuất tại:
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: Số 12, VSIP II - A, Đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, P. Vĩnh Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Xuất xứ Việt Nam

8 935015 606263

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ chi nhánh: Số 12, VSIP II-A, đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : N6IK2609180289

Mã số mẫu : 743-2026-00256663

Mã số EoI : 005-32410-933984
Tên mẫu / Tên sản phẩm : CÀ PHÊ QUÁN
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong túi nhôm
Ngày nhận mẫu : 19/09/2026 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 26/09/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 23/09/2026 - 26/09/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDYL7 VD (a) **Chất béo**	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498	**18.0**
2	VDS54 VD (a) **Chất đạm**	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	**27.0**
3	VD9T0 VD (m) **Năng lượng (không bao gồm xơ)**	kcal/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	**274**
4	VD6ZP VD (a) **Natri (Na)**	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	**131**
5	VDGE4 VD (a) **Carbohydrat không bao gồm chất xơ**	g/ 100 g	AOAC 2020.07	**1.03**

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

CÔNG TY TNHH EUROFINS SÁC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 28/09/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 28/09/2026.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.

Bảng thành phần dinh dưỡng (Thị trường Việt Nam)/ Nutrition Label (Vietnamese market)
Mã số mẫu / Sample code Nr .: 743-2026-00256663
Mã số kết quả / Analytical Report Nr. : AR-26-VD-257018-01 / EUVNHC-00467387

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	**274**	**kcal**	**14%**
Chất đạm	**27.0**	**g**	**54%**
Carbohydrat	**1.03**	**g**	**0%**
Chất béo	**18.0**	**g**	**32%**
Natri	**131**	**mg**	**7%**
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			

Ghi chú/ Notes:

Bảng thành phần dinh dưỡng:
+ Carbohydrates không gồm Xơ dinh dưỡng.
+ Năng lượng (kcal) = (Carbohydrates x 4) + (Béo x 9) + (Đạm x 4).

Nutrition Label information:
+ Carbohydrates does not include Dietary fiber.
+ Total energy (kcal) = (Carbohydrates x 4) + (Fat x 9) + (Protein x 4).

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample.The nutrition facts form is reference only. The customer should update it and comply with regulation currently.